TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2023**/HNGĐ-ST
Ngày **12** tháng **7** năm **2023**
V/v " Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Khánh
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tán Nghị
2. Ông Cao Văn Truyện
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 186/2023/QDST-DS ngày 29/6/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Lê Thu H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 01 thôn Quan Châu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành Đà Nẵng; (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Th, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Kiệt 4/hẻm 4 thôn Lê Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 20 tháng 12 năm 2022, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Lê Thu H trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Lê Thu H và ông Đặng Th xây dựng gia đình năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình thời gian đầu vợ chồng về chung sống với cha mẹ chồng tại thôn Lệ Sơn Nam, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà

Nẵng. Sau khi sống chung một thời gian thì đến năm 2021 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Vào tháng 3 năm 2022 bà Trần Lê Thu H đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Đặng Th đến Tòa án, nhưng sau đó vì con chung nên bà H đã rút đơn khởi kiện để quay trở về nhằm hàn gắn hạnh phúc. Tuy nhiên khi về lại mẫu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi.

Nay bà Trần Lê Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Đặng Th.

- *Về con chung:* Bà Trần Lê Thu H xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung là Đặng Trúc Q, sinh ngày 26/01/2018. Ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuối con chung là Đặng Trúc Q cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông Thêm cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Bà Trần Lê Thu H xác định không có.

- *Về nợ chung:* Bà Trần Lê Thu H xác định không có.

**** Theo bản tự khai ngày 17/02/2023 ông Đặng Th trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhận: Ông Đặng Th và bà Trần Lê Thu Hạ xây dựng gia đình năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Hai vợ chồng ông bà do tính tình không hợp nhau nên ông đồng ý để Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Lê Thu H.

- Về con chung: Ông Đặng Th xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung là Đặng Trúc Q, sinh ngày 26/01/2018. Bà Hạnh giành quyền nuôi con mà không phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Th xác định không có.

Tại phiên hòa giải ngày 17 tháng 02 năm 2023 thì ông Đặng Th có tham gia phiên hòa giải nhưng không ký vào biên bản hòa giải.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71,72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc bà Trần Lê Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Th là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Trần Lê Thu H được ly hôn với ông Đặng Th.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Đặng Trúc Q, sinh ngày 26/01/2018 cho bà Trần Lê Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Lê Thu Hạnh không yêu cầu ông Đặng Th đóng góp cấp dưỡng nuôi cong chung nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Trần Lê Thu H xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Lê Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Th, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Kiệt 4/hẻm 4 thôn Lê Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đặng Th tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Đặng Th vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Thu H và ông Đặng Th xây dựng gia đình với nhau vào đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Lê Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Đặng Th, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Trần Lê Thu H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà H thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Th không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và từ năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc nhau nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Đặng Th không hợp tác, điều này thể hiện ông Đặng Th không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Lê Thu H và ông Đặng Th là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Lê Thu H đối với ông Đặng Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Trần Lê Thu H và ông Đặng Th xác định có 01 người con chung là Đặng Trúc Q, sinh ngày 26/01/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Trần Lê Thu H có nguyện vọng giao được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đặng Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Còn ông Đặng Th không có ý kiến đối với việc xin nuôi con của bà Trần Lê Thu H.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con chung và điều kiện thực tế của mỗi bên. Hiện tại con chung đang được bà Trần Lê Thu H chăm sóc nuôi dưỡng, vì vậy cần giao con chung cho bà H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Trúc Q là phù hợp. Bà Trần Lê Thu H không yêu cầu ông Đặng Th đóng góp cấp dưỡng nuôi cong chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Lê Thu H và ông Đặng Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Lê Thu H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* của bà Trần Lê Thu H đối với ông Đặng Th.

Tuyên Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Lê Thu H được ly hôn với ông Đặng Th.

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung Đặng Trúc Q, sinh ngày 26/01/2018 cho bà Trần Lê Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đặng Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Lê Thu H và ông Đặng Th xác định không có.

4.Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Trần Lê Thu H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp tại biên lai thu số 0009030 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh